

Số: /KH-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (PCTN), Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị “về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập”; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng tiêu cực (PCTNTC) trong công tác cán bộ”; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và hoạt động thanh tra, kiểm tra”; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030; Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh “về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024”; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, chuyên giao, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; xử lý các vụ án, vụ việc về tham nhũng, chức vụ, kinh tế, tiêu cực”; Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về công tác PCTNTC năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024, phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ của Ban cán sự đảng Chính phủ; Công văn số 106/UBND-NC ngày 12/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc tiếp tục triển khai thực hiện các Kết luận, các chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy đối với công tác PCTNTC; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 26/01/2024 khắc phục, cải thiện, nâng cao chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác PCTN trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 02/02/2024 công tác PCTNTC năm 2024.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ngành nói chung và từng đơn vị trong công tác PCTNTC nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, hiệu quả công tác PCTNTC của toàn ngành; triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

- Tiếp tục tạo chuyển biến tích cực, rõ rệt hơn nữa công tác PCTNTC, lãng phí từ các cơ sở giáo dục đến Sở, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra từ các cơ sở giáo dục, ngăn chặn có hiệu quả tệ “tham nhũng vặt”, lãng phí; nâng cao hiệu quả

thu hồi tài sản tham nhũng.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức cách mạng, có năng lực và trình độ chuyên môn vững vàng, góp phần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác PCTNTC; phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác đấu tranh PCTNTC; từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc mục đích, quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC. Việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN và đề ra các giải pháp về PCTN ở mỗi đơn vị, mỗi cơ sở giáo dục cần cụ thể, tránh hình thức để từ đó tạo được ý thức chủ động, tự giác của các tập thể và cá nhân trong phòng ngừa, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.

- Phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý là quan trọng, cấp bách. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có hành vi tham nhũng, tiêu cực. Đẩy mạnh PCTNTC, siết chặt kỷ luật, kỷ cương gắn với khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; khuyến khích người đứng đầu kiểm tra, phát hiện xử lý tham nhũng, tiêu cực đấu tranh PCTNTC.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp PCTNTC gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng gắn với trách nhiệm của người đứng đầu nếu để xảy ra hành vi tham nhũng, những nhiều tại cơ quan, đơn vị được giao quản lý. Cụ thể hoá các nhiệm vụ, biện pháp PCTNTC; xác định rõ trọng tâm, trọng điểm trong triển khai công tác PCTN; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục; lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống nhằm PCTN vào chương trình giảng dạy cho học sinh.

II. NỘI DUNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Thủ trưởng các đơn vị tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật về PCTNTC, các Thông báo kết luận của Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và của Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về PCTNTC; thực hiện đồng bộ các quy định về phòng ngừa tham nhũng; chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện công tác PCTNTC của đơn vị có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế, trong đó phải xác định rõ nội dung, yêu cầu, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, thời gian thực hiện cụ thể; tăng cường công tác phát hiện, kịp thời xử lý và thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về công tác PCTNTC theo quy định.

- Tăng cường giáo dục kỷ luật, chấp hành kỷ luật, dùng kỷ luật nghiêm minh và giám sát nghiêm khắc để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức biết giữ gìn, nhớ điều cấm, giữ giới hạn, quen làm việc và sinh sống trong môi trường bị giám sát, bị ràng buộc để *làm đúng hơn, làm nhanh hơn, làm tốt hơn, tận tâm, tận lực phục vụ Nhân dân, nêu gương, làm gương ở mọi nơi, mọi lúc, trong mọi hoàn cảnh, phải thật sự chí công vô tư, mọi việc đều xuất phát từ Nhân dân, vì Nhân dân*. Đổi mới đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí gắn với sản phẩm cụ thể, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng. Tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác cán bộ để ngăn ngừa và xử lý nghiêm vi phạm trong công tác cán bộ; thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ, kiểm soát quyền lực và PCTNTC trong công tác cán bộ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp kiên quyết, kiên trì trong đấu tranh PCTNTC, lãng phí; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm; tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong PCTNTC; tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác PCTNTC.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao năng lực, đổi mới cách thức thực hiện để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn tỉnh; kiên quyết khắc phục tình trạng tham nhũng vặt.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tạo chuyển biến thực sự trong đấu tranh PCTNTC, trước hết ý thức tự giác, gương mẫu thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về PCTNTC, nhất là phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo Sở GDĐT, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở GDĐT cũng như tại các phòng GDĐT và tại các CSGD trực thuộc.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức làm công tác PCTNTC đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ được giao.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTNTC

- Nội dung công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTNTC: Tập trung vào các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC, nhất là các văn bản mới ban hành và trọng tâm tuyên truyền¹.

¹ Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng*”; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về “*quy định chi tiết một*”

- Đối tượng tuyên truyền: Tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên, học viên (gọi chung là học sinh).

- Hình thức tuyên truyền: Sử dụng các hình thức như báo, đài, trang thông tin điện tử, tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, tổ chức thi viết tìm hiểu pháp luật về PCTNTC; khuyến khích việc sáng tạo trong công tác tuyên truyền nhằm nâng cao tác dụng, hiệu quả công tác tuyên truyền, lồng ghép tích hợp vào giảng dạy ...

- Thực hiện Kế hoạch số 2825/KH-SGDĐT ngày 10/10/2023 của Sở GDĐT về việc thực hiện công tác pháp chế năm học 2023-2024 và các giải pháp cải thiện điểm số, thứ hạng Chỉ số cải thiện các quy định pháp luật Việt Nam năm 2023.

3. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, đơn vị

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018².

- Tập trung kiểm tra, giám sát người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, vị trí công tác dễ phát sinh sai phạm, xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, dư luận xã hội quan tâm, nhất là trong xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, các lĩnh vực đầu tư công, tài chính, tài sản công, đấu giá, đấu thầu, việc huy động, tài trợ và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân, hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; công tác tổ chức, cán bộ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra để phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm túc quyết liệt trong quá trình kiểm tra, thanh tra đáp ứng yêu

số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng”; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về “kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị”; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của BCH Trung ương “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên”; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị “về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về “tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp”; Công điện số 08/CĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về “tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ”; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế”; Quy định số 32-QĐ/TW ngày 16/9/2021 của Bộ chính trị “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực”; Kết luận số 34/KL-TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị “về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030”; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương “quy định về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm”; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 “về việc hướng dẫn một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực”; Chương trình hành động số 17-Ctr/TU ngày 26/7/2022 về việc thực hiện Kết luận số 34/KL-TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị “về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030”; Luật thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác cán bộ”; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và hoạt động thanh tra, kiểm tra”; Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh “về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024”; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, chuyên giao, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; xử lý các vụ án, vụ việc về tham nhũng, chức vụ, kinh tế, tiêu cực”...

² Nhất là, các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như: quy hoạch, đầu tư xây dựng, hợp tác công - tư, quản lý tài chính, tài sản công, công tác cán bộ, ...; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và trả lương, thu nhập qua tài khoản, ...

cầu chính trị, pháp luật, nghiệp vụ theo Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tăng cường kiểm soát quyền lực, PCTNTC theo Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị.

- Thực hiện các nội dung công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Xây dựng, thực hiện tốt chế độ, định mức, tiêu chuẩn đúng pháp luật; thực hiện quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; phê phán, lên án, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; phát huy đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tiến hành công khai và thực hiện có hiệu quả các quy định.

- Tăng cường trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc và phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nhận diện các dấu hiệu có tư lợi, xung đột lợi ích; thực hiện các quy định của pháp luật về xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

4. Công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến tham nhũng, tiêu cực; nâng cao hiệu quả, thực chất công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Xử lý, ngăn chặn có hiệu quả hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; kiên quyết khắc phục tệ “tham nhũng vặt”, lãng phí, tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác PCTNTC³.

- Công tác thanh tra, kiểm tra nhằm chủ động ngăn ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng: Thực hiện theo Công văn số 2637/SGDDĐT-TTr ngày 22/9/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thanh tra, kiểm tra năm học đối với giáo

³ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo"; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực" và Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân về "nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng"; Quy định số 1216-QĐ-TU ngày 12/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị "về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân", Quyết định số 1217-QĐ/TU ngày 12/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu cấp ủy; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Lựa chọn những nội dung phù hợp, tập trung vào những nội dung dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và kiên quyết xử lý theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân có vi phạm theo quy định.

5. Công tác kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập

- Chủ động chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trên nhiều mặt công tác, trọng tâm: Thực hiện các quy định công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị; kiểm soát quyền lực, trách nhiệm của người đứng đầu khi thực hiện nhiệm vụ; trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; phát huy tối đa quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Tổ chức chỉ đạo, triển khai và thực hiện nghiêm túc có Kế hoạch số 3507/KH-SGDĐT ngày 04/12/2023 thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở GDĐT năm 2023; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kê khai tài sản thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai; tổng hợp báo cáo kết quả kê khai đảm bảo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Sở GDĐT

1.1. Thanh tra Sở

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác PCTNTC. Triển khai kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 06/2/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong hoạt động thanh tra.

- Thanh tra trách nhiệm về thực hiện các quy định của pháp luật trong PCTN. Triển khai thực hiện tốt chương trình thanh tra, kiểm tra năm 2024, tăng cường thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý nhà nước về PCTNTC.

- Theo dõi việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo công tác PCTNTC của cơ sở giáo dục và tổng hợp xây dựng các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác PCTN theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh và cấp có thẩm quyền.

- Triển khai các văn bản về PCTNTC theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Nghiên cứu, triển khai thực hiện các Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, tập huấn chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về PCTNTC trong các hội nghị chuyên ngành về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTNTC.

- Xây dựng quy định, nội quy tiếp công dân, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; đầu mối theo dõi xử lý thông tin liên quan đến tham nhũng, tiêu cực.

1.2. Văn phòng Sở

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, giám sát thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về PCTNTC trong toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và học sinh toàn ngành.

- Rà soát các quy định của pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để trục lợi, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi để PCTNTC.

- Thực hiện công tác chuyển đổi số toàn diện, cải cách hành chính nhằm PCTNTC, định kỳ rà soát các thủ tục hành chính theo hương tinh giản, loại bỏ ngay các thủ tục không cần thiết, khó thực hiện.

- Thực hiện công khai trong công tác thi đua khen thưởng, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện Quy định về lề lối làm việc của cơ quan Sở GDĐT.

1.3. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Công khai, minh bạch về tài chính, ngân sách theo các quy định hiện hành.

- Theo dõi quản lí, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc các nguồn kinh phí khác.

- Triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách học sinh, nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; Thực hiện quản lí, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện Quy chế Quản lí, sử dụng tài sản công và Quy chế Chi tiêu nội bộ của cơ quan Sở GDĐT.

- Báo cáo quy định về việc tặng quà và nhận quà tặng (nếu có).

- Phối hợp rà soát các quy định của pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng trong lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao và trên những lĩnh vực có liên quan mà các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán đã chỉ ra và có kiến nghị, đề xuất; chủ động tham mưu với cấp có thẩm quyền để bổ sung, hoàn thiện.

1.4. Phòng Tổ chức cán bộ và Quản lí chất lượng

- Việc thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, người lao động.

- Công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ, đào tạo bồi dưỡng.

- Phối hợp với Văn phòng sở công tác công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.

- Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

- Thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục và công khai trong công tác thi, quản lí văn bằng, chứng chỉ; đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

- Phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lí các vụ việc tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Thực hiện tham mưu kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, và người đứng đầu các đơn vị để xảy ra các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lí của Sở GDĐT.

1.5. Phòng Giáo dục phổ thông

- Thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục; lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống nhằm PCTN vào chương trình giảng dạy cho học sinh phổ thông.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong công tác tuyển sinh theo nhiệm vụ được giao.

1.6. Phòng Giáo dục thường xuyên và Giáo dục mầm non

Tham mưu triển khai thực hiện các nội dung: Công khai công tác bồi dưỡng, thẩm tra cho phép cấp chứng chỉ theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

2. Trách nhiệm của các Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Trưởng phòng GDĐT căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch PCTNTC năm 2024 của đơn vị; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện với hình thức phù hợp.

- Tổ chức thực hiện, kiểm tra công tác PCTNTC theo quy định.

- Thực hiện và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

3. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch PCTNTC năm 2024 của đơn vị trong đó chú ý việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014 và nội dung giáo dục đạo đức liên chính theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Thực hiện đúng, đầy đủ hướng dẫn tại công văn số 208/SGDĐT-TTr ngày 22/01/2024 về việc thực hiện công tác kiểm tra; thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học; Tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTNTC từ năm học 2023- 2024.

4. Công tác phối hợp

Đề nghị Đảng bộ Sở GDĐT chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ liên quan phối hợp trong tuyên truyền; Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Công đoàn ngành GDĐT phối hợp giám sát công tác PCTNTC tại các đơn vị trong ngành GDĐT.

5. Chế độ thông tin báo cáo

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở GDĐT, Phòng GDĐT thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo các nội dung được phân công về Sở GDĐT (qua Email Thanhtra.soquangninh@moet.edu.vn) theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN: Báo cáo hàng tháng trước ngày 13, báo cáo Quý (Quý I: Thời kì báo cáo từ ngày 15 của tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 3 của năm báo cáo; Báo cáo quý II, quý III: thời kỳ từ ngày 15 tháng cuối quý trước đến ngày 14 của tháng cuối quý, báo cáo vào ngày 14 của tháng cuối quý); Báo cáo năm (thời kỳ từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo, báo cáo vào ngày 14 của tháng 12); báo cáo theo nội dung đề cương và các biểu gửi kèm Kế hoạch này. Thực hiện báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh và cấp có thẩm quyền.

- Trong trường hợp phát sinh vụ việc mới, bất thường, có tính chất nghiêm trọng, phức tạp, liên quan trực tiếp tới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các đơn vị có trách nhiệm báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở) để chỉ đạo, xử lý.

Trên đây là kế hoạch về công tác PCTNTC năm 2024 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh. Sở GDĐT yêu cầu Trưởng các Phòng GDĐT, trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Đảng bộ Sở GDĐT;
- Ủy ban nhân dân các Huyện (TX, TP);
- Giám đốc, các PGĐ Sở GDĐT;
- Công đoàn Giáo dục tỉnh;
- Các đơn vị thuộc Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT các Huyện (TX, TP);
- Các CSGD trực thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22 tháng 3 năm 2021 của
Thanh tra Chính phủ)*

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung Ương về phòng, chống tham nhũng

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán;

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...);

- Kết quả thực hiện các kiến nghị.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có)

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được;

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

- + Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính;

- + Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu;

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác;

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện)

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng;

- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử cơ chế kiểm soát nội bộ;

- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu;

- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước;

- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có)

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG (*Báo cáo hằng Quý không phải báo cáo mục này*)

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...)

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

- Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng;

- Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

2. Kiến nghị, đề xuất

a) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập)

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu có vướng mắc)

c) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền áp dụng các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, khắc phục những khó khăn, vướng mắc

d) Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất./.

Lưu ý: Cần nêu rõ văn bản triển khai, số liệu dẫn chứng cụ thể đối với từng nội dung nhận xét, đánh giá và có sự so sánh với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước.

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Số liệu tính từ ngày.../.../... đến...ngày.../.../...)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lí) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lí do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHỮNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lí hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lí kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lí trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lí trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lí hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lí kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lí đã bị xử lí hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lí (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lí (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Biểu số: 02

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày ... đến ngày ...)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					

Biểu số: 03

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)

(Số liệu tính từ ngày đến ngày)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
Tổng số:							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4), (5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)